

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST

Ngày: 22/5/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Miện.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Hoàng Thị Thắm

Bà Nguyễn Thị Hải Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trinh Thị Phương - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Lý Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Anh L1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Đăng ký HKTT/nơi cư trú: Xóm K, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn L2, sinh năm: 1968 và bà Bùi Thị H, sinh năm: 1969; Có vợ: Bùi Thị L3, sinh năm: 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo L1:** Bà Đỗ Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H

Địa chỉ: Trụ sở làm việc của Sở T - Số A, đường A, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

**\* Bị hại:** Chị Hoàng Mai P, sinh ngày: 13/4/2005

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hoàng Minh H2, sinh năm: 1981 (Có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thanh H3, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Chị P, bà H3 ủy quyền cho ông Hoàng Minh H2, sinh năm 1981, cùng địa chỉ trên tham gia tố tụng.

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam

- Chị Hoàng Anh T, sinh ngày: 08/8/2005. (Vắng mặt)

Người giám hộ cho chị T: Ông Hoàng Minh T1, sinh năm: 1976 - bố đẻ chị T. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

**\* Người làm chứng:**

- Ông Đào Văn T2, sinh năm: 1961. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu D, huyện V, tỉnh Hưng Yên

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Anh L1, sinh năm 1990, HKTT: xóm K, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình có giấy phép lái xe hạng C, nên có nhận lái xe ô tô chở thuê vật liệu xây dựng cho anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983, HKTT: thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/9/2022, L1 điều khiển chiếc xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu HOWO biển số 90H-013.86 của anh M đi trên tuyến đường C, đến ngã 5 thôn P, xã L, huyện V thì rẽ trái để vào đường D, đi về hướng ngã 4 xã L và đi ra đường C. Khi cách ngã 4 xã L khoảng 20m, thì L1 nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông ở khu vực ngã 4 nói trên đang ở chế độ đèn đỏ. Cùng thời điểm này, phía trước cùng chiều, cách xe ô tô của L1 khoảng 10m có 01 xe máy điện, biển số 89MD2-106.97 do cháu Hoàng Anh T, sinh năm 2005, HKTT: thôn A, xã L điều khiển, chở phía sau là cháu Hoàng Mai P, sinh năm 2005, HKTT: Thôn C, xã L đang đi cách mép đường bên phải khoảng 1m; còn phía trước ngược chiều với xe ô tô của L1 thì có một xe mô tô (không rõ đặc điểm) cũng đang di chuyển. Thấy vậy, L1 bấm còi và điều khiển xe ô tô của mình để vượt xe máy điện của cháu T nhưng không bật tín hiệu đèn xi nhan xin vượt. Khi phần đầu của xe ô tô đang vượt xe máy điện của cháu T, thì chắn bùn bánh trước bên phải của xe ô tô đã va vào tay lái bên trái chiếc xe của cháu T; thanh kim loại bảo vệ ắc quy của xe ô tô va vào bên trái sườn xe của cháu T. Hậu quả: xe máy điện bị đổ nghiêng về bên trái, cháu T bị ngã lao về phía trước đầu xe máy điện và bị xây xát nhẹ; còn cháu P bị ngã nằm ngửa trên mặt đường, đầu hướng về mép đường bên phải theo chiều di chuyển của xe ô tô, nên toàn bộ đuôi

bên trái của cháu P bị hàng bánh cuối cùng bên phải của xe ô tô đè lên. Ngay sau khi tai nạn xảy ra, L1 đã dừng xe ô tô, xuống kiểm tra thì thấy đuôi của cháu P đang bị bánh xe ô tô đè lên, L1 đã điều khiển xe ô tô lùi lại để mọi người đưa cháu P đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện V. Sau đó cháu P được chuyển đến Bệnh viện T5 để điều trị, còn cháu T không phải đi khám và điều trị thương tích.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và đưa L1 đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy. Kết quả kiểm tra và xét nghiệm xác định trong hơi thở của L1 không có nồng độ cồn và âm tính với chất ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: nơi xảy ra tai nạn là đường D, mặt đường bằng bê tông cứng, tương đối bằng phẳng, rộng 6m, không có vạch kẻ phân chia chiều đường. Lấy chiều đường từ thôn P, xã L đi ra đường 379 là chiều bên phải, mép bên phải là mép chuẩn và lấy tâm cột điện số 1.13 nằm bên trái đường làm mốc. Đo từ điểm mốc song song với mặt đường hướng về đường 379 khoảng cách 12,5m là tâm trục bánh sau cùng bên phải của xe ô tô tải biển số 90H- 013.86, đầu xe hướng về đường 379, đuôi xe hướng về thôn P. Đo từ tâm trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô vào mép chuẩn là 1,55m. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô vào mép chuẩn là 2,1m; đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô vào mép chuẩn là 2,1m. Đo từ điểm mốc song song với mặt đường hướng về đường 379 khoảng cách 10,5m là tâm trục bánh trước xe máy điện biển số 89MĐ2- 10697. Xe máy điện được dựng bằng chân chống phụ, đầu xe hướng về mép đường bên phải, đuôi xe hướng về mép đường bên trái. Đo từ tâm trục bánh trước xe máy điện vào mép chuẩn là 10cm, đo từ tâm trục bánh sau vào mép chuẩn là 1,4m. Đo từ điểm mốc song song với mặt đường hướng về đường 379 khoảng cách 13,65m là đám dịch nhầy màu đỏ nằm rải rác kích thước 4,2m x 2,8m. Đo từ tâm đám dịch vào mép chuẩn là 55cm.

Ngay sau khi khám nghiệm hiện trường, Công an huyện V đã lập biên bản tạm giữ các phương tiện liên quan gồm: xe máy điện biển số 89MĐ2 – 106.97 và xe ô tô biển số 90H-013.86 cùng các giấy tờ liên quan của Bùi Anh L1 gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008964, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0239086 và giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Anh L1. Đến ngày 19/9/2022, Cơ quan CSĐT ra Quyết định tạm giữ đối với chiếc xe máy điện, xe ô tô và các giấy tờ liên quan nêu trên.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: xe ô tô biển số 90H – 013.68 phát hiện tại má ngoài lốp xe bánh trước bên phải có vết trượt xước, kích thước 2cm x 1,5cm, điểm gần nhất cách vành bánh xe 3,5cm. Má ngoài phía trước chắn bùn bánh thứ hai bên phải tính từ trước về sau có dấu vết mài mòn, làm bung màng bụi đất, kích thước (24 x 7 x 3)cm, điểm gần nhất cách mặt đất 1,15m. Tại vành của bánh thứ 2 bên phải tính từ trước về sau, có 4 đầu ốc có dấu vết mài mòn (tính từ van bơm hơi theo chiều kim đồng hồ): đầu ốc thứ nhất vết mài mòn kích

thước (2,5 x 2,5)cm; đầu ốc thứ hai vết mài mòn kích thước (2,5 x 1,5) cm, có bám màng màu xanh, kích thước (2 x 0,3)cm; đầu ốc thứ ba vết mài mòn có kích thước (2,5 x 1,5)cm, có bám màng màu xanh, kích thước (2 x 1)cm; đầu ốc thứ tư vết mài mòn có kích thước (1 x 1)cm, có bám màng màu xanh, kích thước (1,5 x 2)cm. Mặt ngoài thanh kim loại bảo vệ bình ắc quy có dấu vết mài mòn, bong bụi đất, kích thước (10 x 5 x 2)cm, điểm gần nhất cách mặt đất 85cm, cách điểm cuối thanh kim 82cm; Đầu ốp nhựa chắn bùn bánh trước bên phải có dấu vết nứt vỡ, kích thước (19 x 7)cm, điểm gần nhất cách mặt đất 85cm. Trên xe máy điện biển số 89MĐ2 – 106.97 phát hiện các dấu vết: Gương chiếu hậu bên trái rời khỏi vị trí còn để lại chân gương, tại đầu chân gương có dấu vết mài mòn làm bong tróc sơn, kích thước (1,5 x 1)cm. Đầu tay phanh bên trái có dấu vết mài mòn làm bong tróc sơn, kích thước (3 x 0,2 x 1)cm. Ốp nhựa xe bên trái có dấu vết mài mòn, kích thước (20 x 5 x 2)cm. Mặt ngoài chân trống có dấu vết mài mòn kim loại, bám màng màu trắng, kích thước (2 x 0,3)cm.

Ngày 07/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V trung cầu giám định dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 90H- 013.86 với xe máy điện biển số 89MĐ2 – 106.97. Tại Bản kết luận giám định số: 6813/KL-KTHS ngày 21/10/2022 của V Bộ C1 kết luận: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài đầu ốc của hàng bánh thứ hai bên phải xe ô tô biển số 90H- 013.86 có chiều ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, mất chất màu xanh ở mặt ngoài tay nâng sau bên trái xe máy điện biển số 89MĐ 2 – 106.97 khi xe máy điện này nghiêng bên trái xuống đường. Dấu vết va chạm ở xe máy điện biển số 89MĐ 2 – 106.97 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

Tại hồ sơ bệnh án của Bệnh viện T5 108 xác định thương tích của cháu Hoàng Mai P: Shock đa chấn thương, gãy hở phức tạp khung chậu, đứt động mạch chậu ngoài trái, đứt thần kinh hông to trái, vỡ bàng quang phức tạp, vỡ trực tràng, vỡ tử cung cùng đồ âm đạo.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V trung cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu P. Ngày 28/10/2022, Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H ban hành Kết luận giám định số 127/2022/TgT đối với thương tích của cháu P như sau: Cắt bỏ bàng quang và chuyển lưu nước tiểu (đưa hai niệu quản ra ngoài da) tỷ lệ 85%. Tháo khớp háng trái (tỷ lệ 71%). Cắt bỏ trực tràng có làm hậu môn nhân tạo vĩnh viễn (tỷ lệ 61%); cắt tử cung hoàn toàn (tỷ lệ 46%); các tổn thương còn lại đang trong quá trình điều trị do vậy chưa xác định và đánh giá được hết thương tích gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 99%. Cơ chế hình thành các thương tích là do tác động bởi dạng chà sát và đè ép gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 170/2022/TgT-BS ngày 10/01/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H kết luận: Cắt bỏ bàng quang và chuyển lưu nước tiểu “đưa hai niệu quản ra ngoài da” (tỷ lệ: 85%); T4 khớp háng trái “cắt cụt toàn bộ chân trái” (tỷ lệ:

71%); C bỏ trực tràng có làm hậu môn nhân tạo vĩnh viễn (tỷ lệ: 61%); Cắt tử cung hoàn toàn “dưới 40 tuổi” (tỷ lệ: 69%); 01 vết sẹo kích thước trung bình vùng cằm trái (tỷ lệ: 02%); 01 sẹo kích thước lớn dọc đường trắng giữa trên, dưới rốn (tỷ lệ: 03%); 01 sẹo kích thước lớn ngang vùng hạ vị trên xương mu (tỷ lệ: 03%); 01 sẹo kích thước lớn chéo vùng tầng sinh môn bên phải (tỷ lệ: 03%); Vết thương kích thước lớn đang đóng vảy tạo sẹo mồm cụt vùng chấu trái (tỷ lệ: 03%); 01 sẹo diện rộng vùng đùi phải (tỷ lệ: 03%); Gãy ngành ngang xương mu bên phải (tỷ lệ: 11%); Gãy ngành ngồi chấu “ngành ngồi mu” bên phải (tỷ lệ: 11%); Gãy gai sau của 03 đốt sống “mồm sau L4, L5, S1” (tỷ lệ: 20%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 99%. Cơ chế hình thành các thương tích là do tác động bởi dụng cụ sắc và đè ép gây nên.

Ngày 30/9/2022, Cơ quan điều tra yêu cầu định giá tài sản để xác định thiệt hại của 2 phương tiện nói trên. Ngày 06/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: giá trị thiệt hại của xe máy điện nhãn hiệu OSAKA màu xanh đen biển số 89MĐ2 – 106.97 là 350.000đ; của xe ô tô nhãn hiệu HOWO, biển số 90H – 013.86 là 200.000đ.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện biển số 89MĐ2 – 106.97 là tài sản hợp pháp của gia đình anh Hoàng Minh H2 sinh năm 1981 (bố đẻ của cháu Hoàng Mai P). Ngày 17/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe máy điện nói trên cho anh H2; trả lại xe ô tô tải biển số 90H- 013.86 cùng giấy tờ liên quan cho anh M. Các anh H2 và M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì đối với thiệt hại về tài sản do vụ tai nạn giao thông gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: L1 đã bồi thường cho cháu P số tiền 60.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn M là chủ xe ô tô biển số 90H- 013.86 đã bồi thường cho cháu P số tiền 100.000.000đ. Anh Hoàng Minh H2 (là bố của cháu P) đã nhận số tiền trên và yêu cầu L1 phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về ngày công lao động của vợ chồng anh H2 bị mất, do phải nghỉ làm để chăm sóc cháu P là 60.000.000đ; khoản tổn thất về tinh thần cho cháu P với mức cao nhất theo qui định pháp luật; Chi phí cho người chăm sóc cháu P hàng ngày với mức 3.000.000đ/1 tháng do cháu bị mất hoàn toàn khả năng lao động.

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ, chưa xử lý: 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Anh L1 đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSVG ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bùi Anh L1 về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

***Tại phiên toà hôm nay:***

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông H2 - Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận bị hại đã nhận tổng cộng 160.000.000 đồng tiền bồi thường, trong đó có 60.000.000 đồng của bị cáo và 100.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn M. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp chi phí điều trị thương tích cho chị P. Bị hại yêu cầu bị cáo và ông M phải bồi thường tiếp cho bị hại các khoản sau: Chi phí cho một người chăm sóc và nuôi dưỡng chị P hàng ngày mức 4.160.000đồng/1 tháng; Bồi thường tiền mất thu nhập của bà H3 là mẹ chị P vì phải nghỉ lao động để chăm sóc P trong thời gian P nằm điều trị tại bệnh viện. Mức yêu cầu là 4.730.000 đồng/tháng theo hợp đồng lao động của bà H3 với Công ty Cổ phần V1; Bồi thường tổn thất tinh thần cho chị P mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

- Bị cáo và ông M khẳng định việc bị cáo lái xe thuê cho anh L1 hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng và thỏa thuận khi xảy ra tai nạn do lỗi của người lái xe thì người lái xe phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo mức bị hại yêu cầu. Ông H2 và ông M đồng ý với quan điểm và sự tự nguyện của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Anh L1 phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 357, 584, 585, 586, 590, khoản 1 Điều 593 Bộ luật dân sự.

Xử phạt Bùi Anh L1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác định bị cáo và ông M đã bồi thường cho bị hại 160.000.000 đồng. Bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại theo quan điểm bị hại yêu cầu, ông M đồng ý với quan điểm của bị cáo nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản sau:

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần ở mức: 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định x 99% x 1.490.000đ = 73.755.000 đồng.

- Khoản tiền bồi thường chăm sóc cho bị hại thiệt hại từ sau ngày ra viện đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2023 tổng cộng 05 tháng 25 ngày là 24.267.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của 01 người (bà H3) chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện là 02 tháng 12 ngày x 4.730.000đồng = 11.352.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2023 là: 109.374.000 đồng. Sau ngày xét xử sơ thẩm, bị cáo còn phải bồi thường cho chị P 4.160.000 đồng/tháng. Thời gian bồi thường kể từ ngày 23/5/2023 đến khi chị P chết.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Anh L1; tiếp tục bảo quản, lưu trữ 02 USB hoàn lại sau giám định trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo, Người đại diện theo ủy quyền của bị hại và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

#### **[2]. Về hành vi phạm tội:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định phương tiện giao thông, Bệnh án của bị hại tại Trung tâm y tế huyện V và bệnh viện T5, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung của bị hại, kết luận giám định hình ảnh trích xuất từ camera an ninh về vụ tai nạn, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng

và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 13/9/2022, tại đường D thuộc địa phận thôn Đ, xã L, huyện V; Bùi Anh L1 (có giấy phép lái xe hợp lệ), điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Howo, biển số 90H- 013.86 đi theo chiều từ thôn P, xã L ra đường C; khi cách ngã 4 xã L khoảng 20m, L1 đã điều khiển ô tô vượt xe máy điện biển số 89MĐ2 - 106.97 do chị Hoàng Anh T điều khiển chở chị Hoàng Mai P đang đi ở phía trước cùng chiều trong điều kiện không đảm bảo an toàn, Bị cáo vừa bấm còi vừa vượt khi chị T chưa điều khiển xe đi sát phần đường của mình, khoảng cách hai xe quá gần dẫn đến phần ốp nhựa chắn bùn bánh trước bên phải và thanh kim loại bảo vệ ốc quy của xe ô tô va vào tay lái và sườn xe bên trái của xe máy điện, làm xe máy điện bị đổ, chị T và chị P đều bị ngã ra đường. Hậu quả: Chị P bị bánh sau cùng bên phải của xe ô tô chèn qua đùi bị shock đa chấn thương, gãy hở phức tạp khung chậu, đứt động mạch chậu ngoài trái, đứt thần kinh hông to trái, vỡ bàng quang phức tạp, vỡ trực tràng, vỡ tử cung cùng đồ âm đạo. Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung đối với chị P xác định: Cắt bỏ bàng quang và chuyển lưu nước tiểu “đưa hai niệu quản ra ngoài da” (tỷ lệ: 85%); T4 khớp háng trái “cắt cụt toàn bộ chân trái” (tỷ lệ: 71%); C bỏ trực tràng có làm hậu môn nhân tạo vĩnh viễn (tỷ lệ: 61%); Cắt tử cung hoàn toàn “dưới 40 tuổi” (tỷ lệ: 69%); 01 vết sẹo kích thước trung bình vùng cằm trái (tỷ lệ: 02%); 01 sẹo kích thước lớn dọc đường trắng giữa trên, dưới rốn (tỷ lệ: 03%); 01 sẹo kích thước lớn ngang vùng hạ vị trên xương mu (tỷ lệ: 03%); 01 sẹo kích thước lớn chéo vùng tầng sinh môn bên phải (tỷ lệ: 03%); Vết thương kích thước lớn đang đóng vảy tạo sẹo mồm cụt vùng chậu trái (tỷ lệ: 03%); 01 sẹo diện rộng vùng đùi phải (tỷ lệ: 03%); Gãy ngành ngang xương mu bên phải (tỷ lệ: 11%); Gãy ngành ngồi chậu “ngành ngồi mu” bên phải (tỷ lệ: 11%); Gãy gai sau của 03 đốt sống “mồm sau L4, L5, S1” (tỷ lệ: 20%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 99%. Cơ chế hình thành các thương tích là do tác động bởi dạng chà sát và đè ép gây nên. Xe máy điện biển số 89MĐ2 - 106.97 bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại là 350.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được P1 bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 17/11/2020, buộc bị cáo phải nhận thức được khi vượt xe phải đảm bảo an toàn và việc vượt xe khi chưa đủ điều kiện an toàn có thể xảy ra hậu quả nguy hại cho sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện, vi phạm khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chị P bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 99%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:**

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

**Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo đang nuôi con nhỏ, nghề lái xe là nghề chính của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

**[4]. Về trách nhiệm dân sự:** Xác nhận bị hại đã nhận 160.000.000 đồng tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích của bị cáo Bùi Anh L1 và ông Nguyễn Văn M.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp các khoản sau:

- Chi phí cho một người chăm sóc và nuôi dưỡng chị P hàng ngày mức 4.160.000đồng/1 tháng. Thời gian bồi thường đề nghị HĐXX tính theo quy định của pháp luật.

- Bồi thường tiền mất thu nhập của bà H3 là mẹ chị P vì phải nghỉ lao động để chăm sóc P trong thời gian P nằm điều trị tại bệnh viện. Mức yêu cầu là 4.730.000 đồng/tháng theo hợp đồng lao động của bà H3 với Công ty Cổ phần V1. Thời gian tính theo quy định của pháp luật.

- Bồi thường tổn thất tinh thần cho chị P mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

Hội đồng xét xử thấy:

- Chị P bị thương tật 99% vĩnh viễn, được xem là mất hoàn toàn khả năng lao động, phải có người thường xuyên chăm sóc nên bị cáo phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc chăm sóc chị P. Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản này là 4.160.000 đồng/tháng là phù hợp với Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo đồng ý yêu cầu của bị hại. Thời điểm bị cáo phải chịu chi phí này các đương sự đề nghị HĐXX tính theo quy định của pháp luật. Thời gian được tính như sau: Từ sau ngày ra viện lần 1 là 15/11/2022 đến 16/12/2022 là 01 tháng 01 ngày, từ sau ngày ra viện lần 2 là 28/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2023 là 04 tháng 24 ngày, tổng cộng 05 tháng 25 ngày là 24.267.000 đồng (05 tháng 25 ngày x 4.160.000 đồng/tháng).

Sau ngày xét xử sơ thẩm, vào mỗi ngày đầu tháng, bị cáo còn phải bồi thường cho chị P 4.160.000 đồng/tháng. Thời gian bồi thường kể từ ngày 23/5/2023 đến khi chị P chết.

- Về bồi thường tổn thất tinh thần: Bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần mà bị hại phải gánh chịu. Trong vụ án này, tổn thất về tinh thần của bị hại là đặc biệt nghiêm trọng. Bị hại mới 18 tuổi, vụ việc này đã làm bị hại mất hoàn toàn khả năng lao động, mặc cảm, tự ti về thẩm mỹ, khả năng giao tiếp, không thể tự phục vụ bản thân. Hơn nữa, gia đình bị hại cũng phải đối mặt với một tương lai đầy khó khăn, thử thách cả về tinh thần và vật chất. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của P là 99%. Do đó, chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần của bị hại ở mức: 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định x 99% x 1.490.000đ = 73.755.000 đồng.

- Về thu nhập bị mất của bà H3 trong thời gian chị P nằm điều trị tại bệnh viện: Chị P điều trị tại Bệnh viện T5 hai đợt: Đợt 1 từ ngày 13/9/2022 đến ngày 14/11/2022 là 02 tháng 01 ngày; Đợt 2 từ ngày 17/12/2022 đến 27/12/2022 là 11 ngày. Tổng thời gian điều trị là 02 tháng 12 ngày. Trong thời gian này, bà H3 trực tiếp chăm sóc chị P, ông H2 hỗ trợ bên ngoài. Ông H2 yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của bà H3 là 4.730.000 đồng/tháng bằng lương theo hợp đồng của bà P với Công ty V1. Bị cáo chấp nhận yêu cầu của bị hại nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này của đương sự. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 02 tháng 12 ngày x 4.730.000 đồng = 11.352.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại tính đến ngày xét xử vụ án 22/5/2023 là: 109.374.000 đồng.

\* Gia đình anh H2 và anh M không đề nghị bồi thường về thiệt hại tài sản đối với xe máy điện, xe ô tô đã nhận lại nên không đề cập giải quyết.

#### **[5]. Về xử lý vật chứng:**

\* Việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại 01 chiếc xe máy điện biển số 89MĐ2 - 106.97 cho gia đình ông Hoàng Minh H2; trả lại xe ô tô tải biển số 90H- 013.86 cùng giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Văn M là phù hợp, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Ông H2 và ông M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì đối với thiệt hại về tài sản. Nay HĐXX không đề cập giải quyết.

\* 01 phong bì niêm phong ký hiệu “S”, bên trong có 01 USB màu đen, nhãn hiệu Hoco, dung lượng 8GB lưu 01 file video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn được hoàn lại sau giám định là tài liệu, chứng cứ quan trọng nên lưu hồ sơ để quản lý.

**[6]. Các vấn đề khác:** 01 giấy phép lái xe số 310206028028 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 17/11/2020 cho Bùi Anh L1 là giấy tờ liên quan đến nhân thân, bị cáo không bị phạt cấm hành nghề nên trả lại bị cáo.

**[7]. Về án phí:** Bị cáo thuộc dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điều 357, 584, 585, 586, 590, khoản 1 Điều 593 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 292; khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tố cao; Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố** bị cáo Bùi Anh L1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

**3. Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Bùi Anh L1 01(một) năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Anh L1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

### **4. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Bùi Anh L1 phải bồi thường cho bị hại Hoàng Mai P các khoản sau:

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 73.755.000 đồng

- Khoản tiền bồi thường chăm sóc cho bị hại thiệt hại từ sau ngày ra viện đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2023 tổng cộng 05 tháng 25 ngày là 24.267.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện là 02 tháng 11 ngày: 11.352.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2023 là: 109.374.000 (Một trăm linh chín triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn) đồng.

Sau ngày xét xử sơ thẩm, vào mỗi ngày đầu tháng, bị cáo còn phải bồi thường cho chị P 4.160.000 đồng/tháng. Thời gian bồi thường kể từ ngày 23/5/2023 đến khi chị P chết.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **5. Về xử lý vật chứng:**

- Lưu hồ sơ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 USB được hoàn lại sau giám định.

**6. Về vấn đề khác:** Trả lại bị cáo Bùi Anh L1: 01 giấy phép lái xe số 310206028028 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 17/11/2020 cho Bùi Anh L1.

**7. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Bùi Anh L1.

**8. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Bùi Anh L1, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ MIỆN**